

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử
dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP
ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi
hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ
Tài chính về quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hoá dịch vụ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc thông qua giá sản phẩm, dịch vụ thủy
lợi khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;*

*Thực hiện Thông báo số 122/TB-BTC ngày 01/02/2021 của Bộ Tài chính
về việc thông báo khung giá sản phẩm dịch vụ khác của Ủy ban nhân dân tỉnh
Đắk Nông;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại
Tờ trình số 170/TTr-SNN ngày 30 tháng 8 năm 2021.*



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc thông qua giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

1. Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác được quy định như sau:

STT	Sản phẩm, dịch vụ	Đơn vị tính	Đơn giá
1	Cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp (cấp nước thô tại công trình)	Đồng/m ³	970
2	Cho thuê mặt thoáng hồ chứa nuôi trồng thủy sản	Đồng/ha/năm	2.080.200

2. Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác tại Khoản 1 Điều này là giá sản phẩm, dịch vụ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên theo quy định của pháp luật thuế hiện hành và được xác định trong điều kiện thời tiết bình thường (không có thiên tai, hỏa hoạn và điều kiện bất thường khác).

Điều 2. Quản lý và sử dụng tiền thu được từ cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác

1. Khi thu tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác; đơn vị cung ứng dịch vụ phải lập, sử dụng hóa đơn theo quy định của pháp luật hiện hành về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

2. Nguồn thu từ cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác sau khi thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật thì phần còn lại được để lại đơn vị sử dụng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông, theo chức năng nhiệm vụ thực hiện niêm yết, công khai thông tin về giá cụ thể sản phẩm dịch vụ, xây dựng dự toán và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk



Nông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Chủ tịch, Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Đắk Nông;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KTN(Ha).

7

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên

